

Bảng 2.4. Hiện trạng thu gom CTRSH các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Huyện, thành phố	Đơn vị/phạm vi/tần suất/tỷ lệ thu gom	Trang thiết bị và nhân lực thu gom
Thành phố Bắc Giang	Công ty CP QLCT Đô thị Bắc Giang/Thu gom và vận chuyển CTRSH trên phạm vi TP Bắc Giang/ Tần xuất thu gom 1 ngày 1 lần/Tỷ lệ thu gom đạt 80-90%.	03 xe container ép rác loại 5,5 tấn; Xe ép rác 05 chiếc: Xe chở bùn 1 chiếc; Dụng cụ thô sơ: 160-170 xe kéo tay; Xe thông hút bể phốt 4 chiếc. Số cán bộ, công nhân: 328 người (lao động trực tiếp là 251 người).
H. Lục Ngạn	Công ty CP MT Đô thị Lục Ngạn/ Thu gom CTRSH thị trấn Chũ xã Phượng Sơn, Phi Điền, bệnh viện/Tần suất thu gom 1 lần/ngày, ước tính khoảng 20 tấn/ngày/Tỷ lệ thu gom đạt 100%.	02 xe loại 1,5 tấn và 5 tấn, đã xây dựng điểm tập kết CTR, nhân lực thu gom 16 người.
H. Lục Nam	Công ty VSMT Bích Ngọc, thu gom, xử lý CTR cho TT. Đồi Ngô, Tuần suất thu gom 1 lần/ngày/ Tỷ lệ thu gom đạt 70%. Đội VSMT TT. Lục Nam thu gom CTR TT. Lục Nam, tỷ lệ thu gom đạt 75%.	Các phương tiện và nhân lực của Công ty VSMT Bích Ngọc gồm 01 xe ben loại 2,5 tấn; 03 xe đẩy tay.; lao động trực tiếp là 15 người. Đội VSMT TT. Lục Nam có 1 xe thu gom 2,5 tấn.
H. Sơn Động	Hợp tác xã VSMT thị trấn An Châu và TT. Thanh Sơn, thuộc UBND huyện/khu vực TT. An Châu và Thanh Sơn/Tần suất thu gom 1 ngày/lần/tỷ lệ thu gom đạt 100%.	TT. An Châu có 01 xe tải 2,5 tấn, 05 xe đẩy tay, có tuyến phố 3 nhà/thùng, nhân lực thu gom 6 người; TT. Thanh Sơn có xe tải 1,5 tấn; 03 Xe đẩy tay, nhân lực thu gom 05 người.
H. Yên Thế	Tổ vệ sinh môi trường TT. Cầu Gồ, TT. Bồ Hạ thu gom/Thu gom, vận chuyển CTRSH thị trấn Cầu Gồ và TT. Bồ Hạ/ Thu gom 1 ngày/lần/Tỷ lệ thu gom đạt 100%.	01 xe ép chuyên dụng: 7,5 tấn, xe gom từ 20-30 chiếc và tổ vệ sinh môi trường huyện gồm 07 công nhân.
Huyện Hiệp Hòa	Trung tâm quản lý đô thị và môi trường huyện Hiệp Hòa thu gom, thuộc UBND h. Hiệp Hòa/Thu gom CTRSH TT.Thăng mở rộng/Tần suất gom rác: 1 lần/ngày / Tỷ lệ thu gom đạt 95%.	Xe ép rác chuyên dụng: 01 xe tải; Xe thu gom đẩy tay 24 xe, Hiện có 14 lao động trực tiếp.
H. Lạng Giang	HTX VSMT thị trấn Vôi và tổ nước sạch VSMT TT. Kép quản lý /Thu gom và vận chuyển CTRSH thị trấn Vôi và TT. Kép, xã Tân Thịnh, Hương Sơn/Thu gom hàng ngày/Tỷ lệ thu gom đạt 100%.	01 xe tải loại 1 tấn; 6 xe điện vận chuyển trực tiếp/lao động 15 người
H. Tân Yên	HTX VSMT thị trấn Cao Thượng thu gom/ Tỷ lệ thu gom đạt 90-95%.	Xe chuyên dùng ép rác, số lượng 01 xe tải, công suất 1,5 tấn; 13 xe đẩy tay; 18 thùng đựng rác.
H. Việt Yên	HTX dịch vụ vận tải Hồng Thái T. Bích Động và tổ VSMT TT. Nềnh./ Thu gom CTRSH Bích Động, xã Hồng Thái, Hoàng Minh; và TT. Nềnh/ Tần suất thu gom rác 1 lần/ngày/ Tỷ lệ thu gom đạt 80%.	Thùng chứa rác 10 thùng; xe đẩy tay 05 xe; Xe thu gom cơ giới 01 xe loại 2,5 tấn và 06 công nhân thu gom/2 thị trấn.
H. Yên Dũng	Tổ thu gom VSMT thị trấn Neó và TT. Tân Dân/ Thu gom khu vực TT. Neó và TT. Tân Dân/Tần suất thu gom 1 lần/ngày/ Khối lượng thu gom 8-12 tấn/ngày).	Phương tiện thu gom, xe thô sơ, tại TT. Neó xe công nông 01 chiếc, xe ba gác 05 chiếc; thị trấn Tân Dân thu gom bằng xe ngựa.

2.2.1.4. Hiện trạng xử lý CTR sinh hoạt đô thị

Xử lý chất thải rắn: Đến năm 2012, tỉnh Bắc Giang chưa có nhà máy xử lý CTR đô thị trên dây chuyền công nghệ tiên tiến để tái chế rác thải và thu hồi các sản phẩm có ích. Phương thức để xử lý CTR đô thị ở Bắc Giang là chôn lấp tại các bãi rác của thành phố và các thị trấn. Quy trình chôn lấp rác khá đơn giản được áp dụng ở khắp nơi, tiêu biểu nhất là tại bãi rác Đa Mai của tp. Bắc Giang.

Khu xử lý CTR sinh hoạt đô thị TP. Bắc Giang

BCL Đa Mai, TP. Bắc Giang: Xử lý CTRSH cho TP. Bắc Giang, là bãi chôn lấp hợp vệ sinh, đã xây dựng lớp lót đáy, có hồ chứa và xử lý sinh học nước rỉ rác. Quy trình chôn lấp an toàn, phủ đất sau khi chôn lấp theo từng ô. Tổng diện tích 26 ha, bắt đầu hoạt động từ năm 2006, cách trung tâm TP. Bắc Giang 6 km về phía Tây Bắc và cách khu dân cư gần nhất 2km, diện tích hiện đã và đang sử dụng khoảng 6ha.



Hình 2.1. Khu xử lý CTR Đa Mai, TP. Bắc Giang (Khu chôn lấp, Đất dự trữ, hồ sinh học)

Khu xử lý CTR sinh hoạt đô thị huyện Tân Yên

- Lò đốt CTRSH Cao Thượng: TT. Cao Thượng có 01 lò đốt CTRSH đã xây dựng và bắt đầu hoạt động (tháng 1/2012) huyện Tân Yên do HTX VSMT thị trấn quản lý, lò đốt rác bằng không khí tự nhiên NFi-05, sản phẩm sử dụng công nghệ Nhật Bản, do Thái Lan sản xuất, công suất đốt 5 tấn rác/ngày. Hàng ngày lò đốt có tiếp nhận khoảng 3,5-5 tấn/ngày, tỷ lệ rác cháy được chiếm 70%, còn lại 30% tro sau đốt làm phân bón, thành phần không cháy đem chôn lấp. Diện tích sử dụng khoảng 0,3 ha.



Hình 2.2. Lò đốt CTR sinh hoạt thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên

- BCLCTR TT. Nhã Nam: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Nhã Nam, nằm trên địa phận TT. Nhã Nam, huyện Tân Yên, bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Diện tích 0,5 ha,

công nghệ xử lý: chôn lấp không hợp vệ sinh, nửa chìm và đốt lộ thiên để giảm thể tích, chưa xây dựng hệ thống xử lý nước rác; Vị trí BCL xây dựng cạnh khu đất nông nghiệp, cách khu dân cư 500m.



Hình 2.2. Bãi chôn lấp CTR sinh hoạt thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên

BCL CTRSH đô thị tại huyện Lục Nam

- BCLCTR Cầu Sen, TT. Đồi Ngô: Thuộc địa phận thôn Cầu Sen, xã Chu Điện, phục vụ thị trấn Đồi Ngô (huyện Lục Nam). Diện tích 1 ha, bắt đầu hoạt động năm 1997, công nghệ xử lý: chôn lấp không hợp vệ sinh và đốt lộ thiên để giảm thể tích, chưa xây dựng hệ thống xử lý nước rác; Vị trí BCL xây dựng cạnh khu vực đất nông nghiệp, cách đường giao thông 500m.



BCL Cầu Sen, TT. Đồi Ngô



BCLCTR TT. Lục Nam

- BCLCTR thị trấn Lục Nam: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Lục Nam, nằm trên địa phận TT. Lục Nam, huyện Lục Nam, bắt đầu hoạt động từ năm 2009. Diện tích sử dụng 0,5 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, không hợp vệ sinh, hiện nay nằm cạnh đường giao thông, gây ô nhiễm môi trường xung quanh, cần làm thủ tục đóng cửa trong thời gian tới.

BCL CTRSH đô thị tại huyện Hiệp Hòa

- ***BCLCTR Ngọc Sơn, TT. Thắng:*** Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Thắng mở rộng, gồm TT. Thắng, xã Đức Thắng, thôn Chớp, xã Lương Phong, thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn) nằm trên địa phận TT. Thắng, huyện Hiệp Hòa, bắt đầu hoạt động từ năm 2001. Diện tích sử dụng 0,9 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên. Đã xây dựng khu chế biến phân hữu cơ trong khu xử lý, tuy nhiên, hiện nay khu chế biến phân không hoạt động.



BCLCTR TT. Thắng, h. Hiệp Hòa

BCL CTRSH đô thị tại huyện Việt Yên

- ***BCLCTR Đồi Ông Mật, TT. Bích Động:*** Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Bích Động, nằm trên địa phận TT. Bích Động, huyện Việt Yên, bắt đầu hoạt động từ năm 2010. Diện tích sử dụng 3 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, gần hồ nước, trong khu vực khai thác đất, sản xuất gạch tập trung, cách khu dân cư 1km, có khả năng mở rộng trong tương lai.



BCLCTR Đồi Ông Mật, TT. Bích Động

- ***BCLCTR khu 2 thị trấn Nénh:*** Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Nénh, h. Việt Yên, bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Diện tích sử dụng 0,26ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, không hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường xung quanh, cần làm thủ tục đóng cửa trong thời gian tới.

BCL CTRSH đô thị tại huyện Yên Dũng

- ***BCLCTR TT. Neo:*** Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Neo, nằm trên địa phận TT. Neo, huyện Yên Dũng, bắt đầu hoạt động từ năm 2005. Diện tích sử dụng 0,43 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, không hợp vệ sinh, nằm cạnh đường giao thông, gây ô nhiễm môi trường xung quanh, cách khu dân cư 300m, cần làm thủ tục đóng cửa trong thời gian tới.



Hiện trạng BCL CTR TT. Neo huyện Yên Dũng

- BCLCTR TT. Tân Dân: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Tân Dân và một phần CTR sinh hoạt xã Tân An, nằm trên địa phận xã Tân An, huyện Yên Dũng, bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Diện tích sử dụng 0,3 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, không hợp vệ sinh, nằm cạnh đường đê Tân An, gây ô nhiễm nguồn nước kênh tiêu nông nghiệp, cách khu dân cư 1km, cần làm thủ tục đóng cửa trong thời gian tới.

BCLCTRSH đô thị tại huyện Lạng Giang

- *BCLCTR Kim Sơn, h. Lạng Giang*: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Vôi, nằm trên địa phận thôn Kim Sơn, TT. Vôi, bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Diện tích sử dụng 0,7ha/3ha, có khả năng mở rộng. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, không hợp vệ sinh.



BCLCTR Kim Sơn TT. Vôi, h. Lạng Giang



BCLCTR Tân Thịnh TT. Kép, h. Lạng Giang

- *BCLCTR Tân Thịnh, h. Lạng Giang*: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Kép, nằm trên địa phận TT. Kép, bắt đầu hoạt động từ năm 2010. Diện tích sử dụng 0,5ha, không có khả năng mở rộng 1ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp chìm, không hợp vệ sinh, gần khu dân cư.

BCLCTRSH đô thị tại huyện Yên Thế

- *BCLCTR Bó Hạ, huyện Yên Thế*: Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Bó Hạ, nằm trên địa phận TT. Bó Hạ, huyện Yên Thế, bắt đầu hoạt động từ năm 2010. Diện tích sử dụng 0,2ha, không có khả năng mở rộng. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, không hợp vệ sinh.

- *BCLCTR Tam Tiến, huyện Yên Thế:* Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Cầu Gò và các xã nông thôn phụ cận, nằm trên địa phận xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, bắt đầu hoạt động từ năm 2009. Đang xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Diện tích sử dụng 2ha, khả năng mở rộng 5ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp chìm, hợp vệ sinh, có khả năng mở rộng trong thời gian tới.



Khu xử lý hợp vệ sinh Tam Tiến, huyện Yên Thế

BCLCTRSH đô thị tại huyện Lục Ngạn

- *BCLCTR Biên Sơn, TT. Chũ:* Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Chũ và các xã nông thôn phụ cận, nằm trên địa phận xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, bắt đầu hoạt động từ năm 2011. Diện tích sử dụng 3ha, khả năng mở rộng 5ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp chìm, không hợp vệ sinh, có khả năng mở rộng trong thời gian tới.



Khu xử lý CTR TT. Chũ huyện Lục Ngạn

BCL CTRSH đô thị tại huyện Sơn Động

- *BCLCTR khu vực đèo Chinh TT. An Châu:* Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. An Châu, nằm trên địa phận TT. An Châu, huyện Sơn Động, bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Diện tích sử dụng 0,5 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, lộ thiên, không hợp vệ sinh, trên khu đất cao, ven núi, có khả năng mở rộng trong thời gian tới.



Bãi đổ tạm CTR lộ thiên TT. Thanh Sơn



BCL Đèo Chinh, TT. An Châu

- *Bãi rác đổ tạm TT. Thanh Sơn:* Xử lý CTR sinh hoạt cho dân cư TT. Thanh Sơn, nằm ven đường trên địa phận TT. Thanh Sơn, huyện Sơn Động, đổ tạm năm 2012, chờ BCL hợp vệ sinh đang xây dựng. Diện tích sử dụng 0,4 ha. Công nghệ áp dụng là bãi chôn lấp nổi, đổ tạm, lộ thiên, gần đường giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

Các BCLCTR khác tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhìn chung có quy mô nhỏ, công nghệ chôn lấp không hợp vệ sinh, đổ lộ thiên (rác đổ đống, để khô đốt và khi đầy thì lấp đất), hoặc bán lộ thiên (đào hố rãnh sâu, đổ rác, để khô đốt và khi đầy thì lấp đất).

Bảng 2.5. Tổng hợp hiện trạng các khu xử lý, bãi chôn lấp CTRSH đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

TT	Khu xử lý	Phạm vi phục vụ	Công nghệ/khoảng cách vận chuyển	Diện tích/mở rộng (ha)	Năm hoạt động
1	KXL Đa Mai	TP. Bắc Giang	Chôn lấp HVS/6km	6,5/24,7ha	2006
2	KXL Biên Sơn, H. Lục Ngạn	TT. Chũ, xã Phương Sơn, Phi Điền	Chôn lấp không HVS/20km	3ha/5ha	2011
3	KXL Cầu Sen; H. Lục Nam	TT. Đồi Ngô	Chôn lấp không HVS/3km	0,5/3ha	1997
4	KXL TT. Lục Nam; H. Lục Nam	TT. Lục Nam	Chôn lấp không HVS/2km	0,3ha	2004
5	KXL Đèo Chinh, xã An Châu, H. Sơn Động	TT. An Châu	Chôn lấp không HVS/4km	0,5ha/3ha	2008
6	BCL đổ tạm; H. Sơn Động	TT. Thanh Sơn	Chôn lấp lộ thiên/4km	0,3ha	2011
7	KXL Đặt tại TT. Bồ Hạ; H. Yên Thế	TT. Bồ Hạ	Chôn lấp không HVS/2km	0,2ha	2009
8	KXL Tam Tiên; H. Yên Thế	TT. Cầu Gò	Chôn lấp HVS/3km	2 ha/5ha	2012
9	KXL TT. Thắng; H. Hiệp Hoà	TT. Thắng mở rộng	Chôn lấp không HVS, chế biến phân hữu cơ/3km	0,9ha	2001

TT	Khu xử lý	Phạm vi phục vụ	Công nghệ/khoảng cách vận chuyển	Diện tích/mở rộng (ha)	Năm hoạt động
10	KXL Kim Sơn; H. Lạng Giang	TT. Vôi	Chôn lấp không HVS	0,7 ha/3ha	2001
11	KXL Tân Thịnh; H. Lạng Giang	TT. Kép	Chôn lấp không HVS	0,5 ha	2003
12	Lò đốt TT. Cao Thượng; h. Tân Yên	TT. Cao Thượng	Lò đốt CTRSH	0,3ha	2012
13	BCL TT. Nhã Nam; h. Tân Yên	TT. Nhã Nam	Chôn lấp không HVS	0,5ha	2008
14	KXL khu 2 TT. Nénh; h. Việt Yên	TT. Nénh	Chôn lấp không HVS	0,26 ha	2006
15	KXL Đồi Ông Mật; h. Việt Yên	TT. Bích Động	Chôn lấp không HVS	3ha	2010
16	KXL TT. Neo; h. Yên Dũng	TT. Neo	Chôn lấp không HVS	0,43ha	2006
17	KXL TT. Tân Dân; h. Yên Dũng	TT. Tân Dân	Chôn lấp không HVS	0,3ha	2008

Nguồn: Sở TNMT tỉnh Bắc Giang, phòng TNMT các huyện; Thực địa điều tra số liệu, đánh giá hiện trạng các khu xử lý, 2012.

2.2.2. Hiện trạng quản lý CTR sinh hoạt tại ở nông thôn

2.2.2.1. Nguồn phát sinh, khối lượng, thành phần CTR

Nguồn phát sinh CTRSH ở nông thôn:

CTRSH ở nông thôn là loại CTR hỗn hợp của rất nhiều loại phát sinh từ các nguồn: các hộ gia đình, chợ, trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính. CTRSH khu vực nông thôn có tỷ lệ khá cao các chất hữu cơ, chủ yếu từ thực phẩm, chất thải vườn và phần lớn đều là chất hữu cơ dễ phân hủy (tỷ lệ thành phần chất dễ phân hủy chiếm 55-75% trong CTRSH ở nông thôn).

Khối lượng CTRSH ở nông thôn:

Tổng khối lượng CTRSH ở nông thôn phát sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang khoảng 525 tấn/ngày, trong đó chất thải rắn phát sinh chủ yếu tại 04 huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Hiệp Hòa và Lạng Giang, phát sinh 289 tấn/ngày (chiếm 55% tổng khối lượng CTRSH nông thôn). Tỷ lệ phát sinh CTRSH khu vực nông thôn khoảng 0,4-0,45 kg/người/ngày.

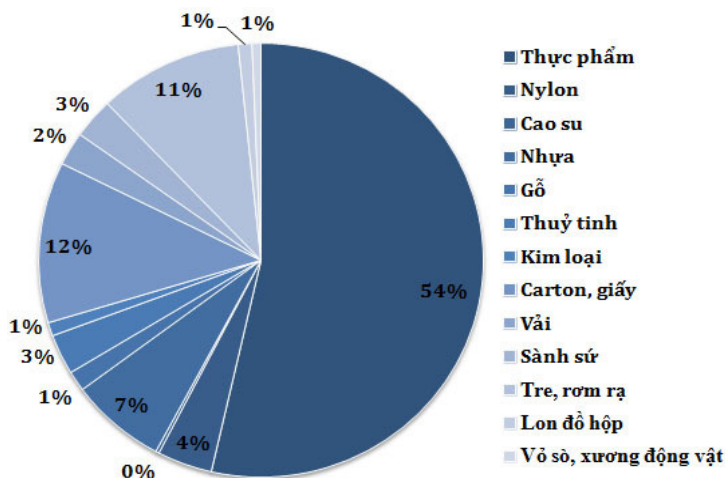
Bảng 2.6. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn khu vực nông thôn tỉnh Bắc Giang

TT	TP/huyện	Dân số nông thôn	KLCTR nông thôn (tấn/ngày)	KLCTR nông thôn thu gom (tấn/ngày)
1	TP. Bắc Giang	78.153	35	25
2	Huyện Lục Ngạn	201.488	75	22
3	Huyện Lục Nam	189.182	71	5,5

4	Huyện Sơn Động	61.507	19	3
5	Huyện Yên Thế	88.670	33	12
6	Huyện Hiệp Hoà	208.002	76	30
7	Huyện Lạng Giang	189.891	67	28
8	Huyện Tân Yên	111.869	53	19
9	Huyện Việt Yên	145.100	48	22
10	Huyện Yên Dũng	150.050	52	25
	Tổng	1.423.912	525	191

Thành phần CTRSH ở nông thôn:

Thành phần CTRSH tại điểm dân cư nông thôn các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cho thấy, thành phần CTR nguồn gốc hữu cơ chiếm tỷ lệ khá cao (55-75%), với độ ẩm giao động từ 50-70%, tỷ trọng của CTR khoảng 0,416 tấn/m³ và thành phần CTR thay đổi theo mùa. Thành phần CTRSH trung bình tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh được thống kê theo hình 2.17



Hình 2.17. Thành phần chất CTRSH ở nông thôn

2.2.2.2. Hiện trạng phân loại, tái chế, tái sử dụng CTR

Phân loại CTRSH ở nông thôn:

CTRSH ở nông thôn các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được tiến hành ngay tại hộ gia đình, trong thành phần CTRSH có các loại chất thải có thể bán được như giấy, bìa các tông, kim loại, nhựa... các hộ gia đình đã thu gom, tách riêng để bán. Tuy nhiên số lượng này không nhiều. Lượng CTRSH hữu cơ như thức ăn thừa, sản phẩm thừa sau sơ chế như: rau, củ, quả... được các hộ gia đình sử dụng trong chăn nuôi. Các loại CTRSH khác không sử dụng được, hầu như không được phân loại mà để lẫn lộn, gồm cả rác có khả năng phân hủy và không phân hủy như túi nilon, thủy tinh, cành cây, lá cây, hoa quả thối....

2.2.2.3. Hiện trạng thu gom, vận chuyển

Hiện nay, tỷ lệ thu gom CTRSH ở nông thôn các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chưa có thống kê đầy đủ, tuy nhiên qua kết quả khảo sát cho thấy:

CTR khu vực nông thôn ngoại thị TP. Bắc Giang được thu gom, vận chuyển cùng với CTRSH tại TP. Bắc Giang về khu xử lý Đa Mai, tỷ lệ thu gom khu vực ngoại thị đạt 83%.